HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2026/NQ-HĐND	*Phú Thọ, ngày 08 tháng 5 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về chính sách hỗ trợ hoạt động trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 245/TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ hoạt động trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động trồng rừng sản xuất từ nguồn kinh phí trồng rừng thay thế theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 10 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ trồng rừng sản xuất và có cam kết khai thác sau khi đạt tiêu chí rừng trồng gỗ lớn theo Mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động trồng rừng sản xuất.

Điều 2. Điều kiện, phương thức hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Về đối tượng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

b) Về đất trồng rừng: Đất quy hoạch cho rừng sản xuất, được cấp có thẩm quyền giao đất, không có tranh chấp.

2. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ theo hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh được thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ tuân thủ các quy định tại Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ cây giống, phân bón thực hiện trong năm đầu tiên

a) Đối với loài cây sinh trưởng nhanh (theo quy định tại Quyết định số 58/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ): 8,7 triệu đồng/ha/chu kỳ.

b) Đối với loài cây sinh trưởng chậm (theo quy định tại Quyết định số 58/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ): 11,5 triệu đồng/ha/chu kỳ.

2. Hỗ trợ một lần kinh phí cho công tác khảo sát, thiết kế, lập dự toán hỗ trợ trồng rừng sản xuất: 1,4 triệu đồng/ha/chu kỳ; thực hiện trong năm đầu tiên.

3. Hỗ trợ chi phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu, chỉ đạo kỹ thuật theo công trình lâm sinh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: 1,7 triệu đồng/ha/chu kỳ; thực hiện trong năm đầu tiên.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn tiền trồng rừng thay thế do chủ đầu tư dự án nộp vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Phú Thọ khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và nguồn vốn huy động, tài trợ hợp pháp khác (không sử dụng ngân sách địa phương).

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 5 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về chính sách hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất gỗ lớn tỉnh Phú Thọ.

3. Trường hợp cùng một thời điểm, nội dung, địa bàn triển khai có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau, đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản quy định dẫn chiếu áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XX, Kỳ họp thứ Hai (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 08 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, HĐ[4,6,11]

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Bùi Đức Hinh